TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:16/2019/DS-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lâm Thị Tám
Ông Lương Minh Suốt
- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019QĐXXST-DS, ngày 03/05/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn B**,** sinh năm 1962 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 341 ấp Hòa Đ, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.
- *Bị đơn*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1967 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Đ, xã Ngọc Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Nguyên vào ngày 12/4/2016 ông Nguyễn Văn B có bán cho bà Trần Thị D các loại thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm và bà D còn nợ ông số tiền 19.932.000đ. Đến ngày 23/8/2016 bà D mua tiếp thức ăn tôm của ông B và còn nợ ông B số tiền là 6.347.000đ chưa thanh toán. Tổng cộng số tiền bà D còn nợ ông B hai đợt là 26.279.000đ, sau đó bà D có trả được 18.279.000đ và hiện nay còn nợ ông B số tiền là 8.000.000đ. Nay ông B khởi kiện yêu cầu bà D phải hoàn trả cho ông B số tiền còn nợ là 8.000.000đ không tính lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2019 bị đơn bà Trần Thị D trình bày:

Bà D thừa nhận vào năm 2016 bà có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm của ông Bài và hiện nay còn nợ ông B số tiền là 8.000.000đ chưa thanh toán. Nay bà D cũng

thống nhất hoàn trả cho ông B số nợ trên nhưng do nuôi tôm lỗ nên không có khả năng thanh toán cho ông B.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 8.000.000đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - ***Về thủ tục tố tụng:*** Đối với bị đơn bà Trần Thị D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà D.

[2] ***Về nội dung***: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ thức ăn nuôi tôm là 8.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ là 8.000.000đ và có cung cấp sổ sách ghi chép lại đầy đủ của các số tiền trong quá trình mua bán giữa các bên, phía bị đơn cũng đã thừa nhận số nợ trên. Căn cứ Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Xét thấy bị đơn đã mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận, cần xử buộc bà Trần Thị D phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền còn nợ là 8.000.000đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 8.000.000đ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 400.000đ, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bài.

1/. Xử buộc bị đơn bà Trần Thị D phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bài số tiền là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*.

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà D còn phải trả lãi cho ông B theo mức lãi suất 10% năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng)*, theo biên lại thu số 0005387, ngày 11/01/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Trần Thị D phải chịu án phí số tiền là 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải